

Bản án số: 312/2018/HS-PT
Ngày 18 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Huỳnh Sáng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Sỹ Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 205/2018/TLPT- HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Trịnh Văn T do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Bá Q là ông Trịnh Văn T3 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2018/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, bị kháng cáo:*

Trịnh Văn T, giới tính: nam, sinh năm 1970 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú: thôn L, xã P, huyện T1, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã L1, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: làm nông; Dân tộc: Kinh; con ông Trịnh Văn H, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Mai Thị Đ, sinh năm 1939 (đã chết); có vợ Trương Thị T2, sinh năm: 1973 và 02 con sinh năm 1992 và năm 1993; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ: 14/6/2017; bị bắt, tạm giam ngày 19/6/2017 (có mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

Bị hại: Anh Trịnh Bá Q, sinh năm 1978 (đã chết); Đăng ký thường trú: Ấp

4, xã L1, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trịnh Văn T3, sinh năm: 1956; trú tại: Hòa N, Mỹ A, Phù M, Bình Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/6/2017, Trịnh Văn T đến nhà ông Huỳnh Văn Tùng N1 ở Ấp 5, xã L1, huyện C, tỉnh Đồng Nai nhậu cùng anh Giáp Văn T4. Trong khi cả ba người trên ngồi nhậu thì Trịnh Bá Q sinh năm 1978 (Q gọi T bằng dượng) ở Ấp 4, xã L1, huyện C, tỉnh Đồng Nai cùng Phan Văn T5, Trương Văn T6, Châu Tá C1(Hai Phở) đang chơi bài cào tại đây. Khi T, N1, T4 nghỉ nhậu thì cả ba người này qua nhóm của Q chơi bài.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi chơi bài thì giữa Q và T xảy ra mâu thuẫn. Q đòi đánh T nhưng được can ngăn nên mọi người giải tán ra về. Q và T6 điều khiển hai xe mô tô đi trước, T cũng điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi Q đến ngã ba đường thuộc Ấp 5, xã L1, huyện C (cách nhà ông N1 khoảng 500m) thì Q dừng xe lại bên đường để chặn đầu đón T, T6 thấy vậy cũng dừng xe lại cách chỗ Q khoảng 20m. Khi thấy T đi tới, Q xông lên dùng tay đánh nhau với T và đâm vào mặt T dẫn đến T và Q đánh nhau bằng tay. Q nói “Hôm nay tao giết mày” và lấy một miếng sắt nhọn dạng dao dài khoảng 15cm trong người ra đâm T. T dùng tay phải đỡ và chụp được miếng sắt dạng dao rồi đâm mạnh vào ngực trái Q. Q la lên, T6 chạy lại chỗ Q và chở Q đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng Q đã tử vong trên đường đến bệnh viện. T sau khi đâm Q thì bỏ thanh sắt vào túi quần rồi bỏ chạy khỏi hiện trường. Đến khoảng 03 giờ ngày 14/06/2017, Trịnh Văn T đến công an xã L1 đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội như trên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/6/2017 xác định hiện trường vụ án như sau:

Đường trải nhựa rộng 5m, vị trí xe máy biển số 60T2-5984 cách nhà ông Trần V về hướng đông bắc 17m (trục trước xe), cách lề đường hướng bắc về hướng nam 0,8m, đầu xe hướng tây, đuôi xe hướng đông, cách đuôi xe 0,8m là vị trí vết máu chảy đọng trên diện 0,4m x 0,3m (cách đuôi xe về hướng đông). Cách vị trí đuôi xe về hướng đông nam 6m ở lề đường hướng nam là vị trí đồng hồ kim loại màu trắng mặt màu đen bị đứt dây của T, vị trí đồng hồ cách lề

đường hướng nam về hướng nam 1,5m.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 367/PC54 ngày 29/6/2017 của giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

Khám ngoài:

- Vết rách vải áo kích thước 1,7cm x 13,5cm bờ trong khuy áo về bên trái (vùng ngực trái).

- Ngực, bụng: Vết rách da hình bầu dục kích thước 1,8cm x 0,6cm cách 7cm dưới trước vú trái, cách 1,26m gót chân bên trái.

Khám trong:

- Rách tụ máu khe liên sườn 6-7 trên diện 7cm x 3cm về bên trái.

- Rách và tụ máu màng trước bao màng tim, trong bao màng tim chứa đầy máu đông (máu cục).

- Vùng mồm tim thấy vết rách cơ tim kích thước 1,3cm ; mép vết không gọn, hướng về rách xuyên vào buồng tâm thất phải.

Nguyên nhân tử vong: Suy tuần hoàn cấp tính do vết thương vùng ngực thấu cơ tim. Hung khí: Vật cứng nhọn (một loại).

Vật chứng vụ án:

- 01 miếng sắt nhọn dạng dao dài khoảng 15cm do T sử dụng gây án. Sau khi đâm anh Trịnh Bá Q, T đã làm rơi (không xác định được địa điểm) nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 01 (một) đồng hồ kim loại màu trắng mặt đen bị đứt dây của Trịnh Văn T thu được tại hiện trường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 15/2018/HS-ST ngày 15/3/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo: Trịnh Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585, 586, 591 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trịnh Văn T bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 130.589.873 đồng (Một trăm ba mươi triệu năm trăm tám mươi chín ngàn tám trăm bảy mươi ba đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí nuôi con, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 30/3/2018 ông Trịnh Văn T3 là đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần của bị cáo lên 100 tháng lương tối thiểu, làm rõ hung khí gây án từ đâu ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trịnh Văn T3 là đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo tăng hình phạt vì gia đình bị cáo không biết cách đối nhân xử T, không xin lỗi và hình phạt quá nhẹ và tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Kháng cáo của ông T3, đại diện gia đình bị hại hợp lệ nên được chấp nhận. Bị cáo T và bị hại Q là bà con xa, có mâu thuẫn N1 trong khi đánh bài. Q chủ động đánh T, mọi người can ngăn. Q và T6 chạy xe về trước. Q dừng xe và chặn đường đánh T. Q chủ động dùng tay nắm vào T làm T bị bầm ở mắt. Bị cáo T dùng tay đỡ và chụp được miếng sắt dạng dao rồi đâm mạnh vào ngực trái Q làm Q mất máu tử vong. Lời khai T phù hợp với lời khai nhân chứng, dấu vết để lại trên người bị cáo T. Sự việc xảy ra chỉ có Q và bị cáo T biết, anh T6 nhân chứng đứng ở xa không thấy. Cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội giết người theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của ông T3 đề nghị bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần là 100 tháng lương tối thiểu là 130.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tự nguyện chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của ông T3 do gia đình bị cáo không hỏi thăm, không chia buồn gia đình bị hại. Bị hại Q có lỗi, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đầu thú, thật thà khai báo, ăn

năn hồi cải, gia đình bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng nên xử bị cáo với mức án 09 năm tù là phù hợp.

Ông T3 kháng cáo tăng hình phạt nhưng không đưa ra chứng cứ chứng minh làm thay đổi nội dung vụ án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về tăng hình phạt, ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo về bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại 130.000.000 đồng.

Bị cáo Trịnh Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Văn T đã thừa nhận cái chết của anh Trịnh Bá Q vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/6/2017 tại Ấp 5 xã L1, huyện C, tỉnh Đồng Nai là do bị cáo gây ra. Do có mâu thuẫn khi chơi bài và bị Trịnh Bá Q chặn đánh, Trịnh Văn T có hành vi dùng miếng sắt dạng dao nhọn dài khoảng 15cm đâm một nhát vào ngực trái anh Trịnh Bá Q làm anh Q tử vong.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y số 367/PC54 ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

[3] Xét kháng cáo của ông Trịnh Văn T3, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Bị cáo và người bị hại là bà con thân thích nhưng chỉ vì mâu thuẫn khi chơi đánh bài và bị chặn đánh, bị cáo không tự kiềm chế bản thân dùng hung khí nguy hiểm gây ra cái chết cho người bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng và sức khỏe công dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Về hung khí gây án thì 01 miếng sắt nhọn dạng dao dài khoảng 15cm do T sử dụng gây án, sau khi đâm anh Trịnh Bá Q, T đã làm rơi (không xác định được địa điểm) nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Các vấn đề này đã được làm rõ.

[3.2] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và quyết định xử bị cáo với mức án 09 (chín) năm tù là phù hợp quy định của pháp luật.

[3.3] Về trách nhiệm dân sự:

Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản sau của đại diện hợp pháp của bị hại: Viện phí: 589.873 đồng, tiền mua quan tài, thuê xe và các dịch vụ khác đi kèm như: ướp xác, áo tang.... từ Bệnh viện Bà Rịa - Vũng Tàu về Bình Định: 36.000.000 đồng; chi phí cho việc tổ chức đám tang: 69.000.000 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ bản: $50 \times 1.300.000$ đồng = 65.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là: 170.589.873 đồng. Gia đình bị cáo Trịnh Văn T đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho gia đình bị hại nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.589.873 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần lên 100 tháng lương tối thiểu.

Về yêu cầu tăng mức bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần lên 100 tháng lương tối thiểu: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Mục 2, phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và Điều 3 của Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang thì yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại 100 tháng lương tối thiểu là 130.000.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này của bị cáo. Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là: 235.589.873 đồng. Gia đình bị cáo Trịnh Văn T đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho gia đình bị hại nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 195.589.873 đồng.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo về tăng mức bồi thường, sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, sửa lại phần án phí dân sự sơ thẩm bị cáo T phải chịu.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trịnh Văn T3.

Giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo: Trịnh Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trịnh Văn T theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Sửa án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại là 130.000.000 đồng. Bị cáo Trịnh Văn T bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác cho đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền 195.589.873 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn xin thi hành án (*Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật*) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm 15/2018/HS-ST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Trịnh Văn T phải nộp 9.779.494 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Các đương sự không phải thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
(Tổng đạt cho bị cáo T);
- ĐDHPBH;
- Lưu: VP, HS, 16bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương